

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày: 13-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ.

Ông Phạm Tấn Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Bàu Bàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Mai Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng,
tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số
110/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số: 104/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Phan Thanh P, sinh năm 1997; hộ khẩu thường trú: ấp B, xã Đ, huyện C,
tỉnh An Giang; nơi sinh sống: ấp 1, xã D, huyện E, tỉnh Bình Dương; nghề
nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn
giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh S và bà Nguyễn Thị
N có vợ là Huỳnh Thị L, sinh năm 1998 và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị
bắt, tạm giữ từ ngày 11 tháng 9 năm 2022 đến ngày 20 tháng 9 năm 2022 tạm
giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Anh Đào Mạnh A, sinh năm 1998; nơi cư trú: khu phố T, thị trấn M,
huyện M, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Phan Thanh P và Đào Mạnh A là bạn bè quen biết và ở chung phòng trọ với nhau ở ấp 1, xã D, huyện E, tỉnh Bình Dương. Vào sáng ngày 16 tháng 4 năm 2021, P do không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu Xanh – bạc đen, biển số 93F1-300.75 của anh A để bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định trên khoảng 08 giờ 00 phút, cùng ngày P nói dối với anh A là mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu Xanh - bạc đen, biển số 93F1-300.75 của anh A để đi gửi đồ về quê. P còn mượn thêm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô của anh A nhưng anh A chỉ đồng ý cho P mượn 01 xe mô tô nói trên. Sau khi mượn được xe của anh A, P điều khiển xe chạy về tỉnh An Giang bán xe mô tô mượn được cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 5.000.000 đồng và bỏ trốn. Anh A đợi P quay lại trả xe nhưng không thấy, anh A đã nhiều lần tìm kiếm và liên lạc với P nhưng không được. Đến ngày 10 tháng 09 năm 2022, anh A đã lên cơ quan Công an huyện Bàu Bàng trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận nguồn tin tội phạm, ngày 11 tháng 09 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã bắt khẩn cấp đối với Phan Thanh P, P đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo P thừa nhận sự việc phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo P đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại bản kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐG ngày 14 tháng 09 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bàu Bàng kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu Xanh - bạc đen, biển số 93F1-300.75, đăng ký lần đầu tháng 01 năm 2017 đã qua sử dụng trị giá: 23.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu Xanh - bạc đen, biển số 93F1-300.75 P đã bán cho người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) hiện không biết đang ở đâu nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: anh Đào Mạnh A yêu cầu bị cáo P bồi thường số tiền 23.500.000 đồng theo kết luận định giá tài sản. Bị cáo Phan Thanh P đồng ý bồi thường nhưng hiện chưa có tiền, nên sẽ bồi thường sau.

Đối với 5.000.000 đồng P có được do bán 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu Xanh - bạc đen, biển số 93F1-300.75 cho người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) đây là số tiền do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) bị cáo P đã bán xe mô tô cho, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đang xác minh làm rõ khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo P không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Quá trình điều tra bị hại A không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 107/CT - VKSBB ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Phan Thanh P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về mức hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phan Thanh P, xử phạt bị cáo P mức hình phạt từ 16 (mười sáu) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 5.000.000 đồng là tiền do bị cáo P phạm tội mà có đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo P phải nộp sung vào ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: buộc bị cáo P phải bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 23.500.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên không ghi nhận được ý kiến

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận: Vào ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại ấp 1, xã D, huyện E, tỉnh Bình Dương, bị cáo có hành vi gian dối chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu Xanh-bạc đen của bị hại A. Trị giá xe mô tô biển số 93F1-300.75 bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 23.500.000 đồng. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Cáo trạng truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sự tin tưởng của bị hại, bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị hại. Vì tham lam tư lợi, muốn hưởng thụ nhưng lười lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi Lạm dụng chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an trong khu vực. Cho nên, đối với hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử xét nên xử các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo như sau.

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử quyết định cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại A yêu cầu bị cáo P bồi thường số tiền 23.500.000 đồng. Xét thấy bị cáo P sau khi chiếm đoạt xe mô tô biển số 93F1-300.75 của bị hại A rồi mang đi bán lấy tiền sử dụng mục đích cá nhân. Tại phiên tòa, bị cáo P đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại nên Hội

đồng xét xử buộc bị cáo P có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh A số tiền 23.500.000 đồng.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với 5.000.000 đồng là số tiền do bị cáo P phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử sẽ tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Đối với người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) mà bị cáo P đã bán xe mô tô Cơ quan điều tra đang làm rõ nhân thân, lai lịch khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 .

Căn cứ Điều 46, 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106, các Điều 136, 260, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thanh P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh P 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 9 năm 2022.

2. Về biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo Phan Thanh P phải nộp 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Buộc bị cáo Phan Thanh P có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Đào Mạnh A 23.500.000 (hai mươi ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: bị cáo Phan Thanh P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.175.000 (một triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận bản án hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo; Bị hại;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng